

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 472/2023/HC-PT
Ngày: 27/6/2023
V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý nhà
nước về đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hoa;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng;
Ông Trần Xuân Thảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuyền - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà
Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hành chính thụ lý số 191/2023/TLPT-
HC ngày 24 tháng 02 năm 2023 do có kháng cáo của người khởi kiện và người
có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đối với Bản án hành chính sơ thẩm số
68/2022/HCST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà
Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6506/2023/QĐ-PT ngày 13
tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Đinh Q; sinh năm 1939; Địa chỉ: P, Tòa nhà C,
quận C, thành phố Hà Nội; vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Chị Ngô Hiền T; sinh
năm 2001; địa chỉ: Số A ngõ T, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư
Nguyễn Thanh B - Công ty L, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Hà Nội.

2.2. Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật của Chủ tịch và UBND: Ông Nguyễn Đình K;
chức vụ: Chủ tịch UBND quận T; vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người bị kiện: Ông Vũ Văn T1; chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận T, thành phố Hà Nội. Có mặt; và ông Nguyễn Trần H; chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Hà Nội. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Vũ Bá Đ; chức vụ: Phó chủ tịch UBND phường (Quyết định số 84/QĐ-UBND, ngày 01/4/2021 của Chủ tịch UBND phường); có mặt

3.2. Ông Ngô Trí D, sinh năm 1957; chị Ngô Hiền T, sinh năm 2001; Ngô Minh T2, sinh năm 2003; cùng địa chỉ: Số A ngõ T, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt ông D, chị T; vắng mặt Ngô Minh T2, xin xét xử vắng mặt.

3.3. Bà Đinh Thị Thu H1; sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ B T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

3.4 Ông Đinh Hồng S; sinh năm 1964; địa chỉ: A tầng A, chung cư A tầng của Văn phòng Bộ K1 và Đ, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

3.5. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố H; địa chỉ: Số A Q, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội; người đại diện vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Chị Ngô Hiền T là đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Q, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện ủy quyền của Người khởi kiện trình bày: Ngày 09/11/2016, Chủ tịch UBND quận T ban hành Quyết định số 2990/QĐ-CTUBND về việc cưỡng chế thu hồi đất giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án xây dựng đường V - Hồ T đối với ông (bà) Đinh Q - Đinh Thị T3 địa chỉ giải phóng mặt bằng tại số H ngõ B H, phường T, quận T, Hà Nội. Ông Q cho rằng Quyết định hành chính trên trái quy định bởi:

Thửa đất của gia đình không nằm trong phạm vi xây dựng đường V - Hồ T đã được phê duyệt: Theo quyết định số 70/QĐ-UB ngày 16/5/2006 của UBND thành phố H v/v phê duyệt chỉ giới đồ tuyến đường Đ - Hồ T tỷ lệ 1/500 thì tuyến đường V - Hồ T có chiều dài khoảng 2800m, mặt cắt ngang rộng 50m (diện tích làm đường khoảng 14.000m²). Căn cứ theo chỉ giới đường đỏ trên tại quyết định số 70/QĐ-UB thì nhà ông không nằm trong chỉ giới đường đỏ, nó nằm cách xa dự án 100m. Hiện đường V - Hồ T đã hoàn thành nhưng thửa đất của gia đình ông đã bị cưỡng chế phá dỡ bị bỏ hoang, không nằm trong hạn mục công trình nào của dự án, điều đó chứng minh cho sự sai phạm của dự án.

Ban Hành quyết định và thực hiện không đúng quy định pháp luật: Ông đã khởi kiện quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 9/7/2010 của UBND quận T. TAND thành phố Hà nội đã ra Bản án số 38/2016/HCPT ngày 19/5/2016 và đã xem xét Giám đốc thẩm. Như vậy: Việc Chủ tịch UBND quận T ra Quyết định cưỡng chế số 2990/QĐ-CTUBND là trái quy định hiện hành vì việc thi hành án do Tòa án ban hành quyết định cưỡng chế thi hành án, Chủ tịch UBND quận T không có quyền ra Quyết định cưỡng chế. Ngày 31/3/2017, UBND quận T huy động lực lượng tiến hành cưỡng chế phá dỡ ngôi nhà ông đang ở là vi phạm nghiêm trọng quy định pháp luật hiện hành vì theo luật tổ tụng hành chính thì cưỡng chế phải do cơ quan tư pháp thực hiện. Ngoài ra UBND quận T lợi dụng việc cưỡng chế thu hồi đất để tiến hành bắt và giam giữ người trái pháp luật đối với con rể và các cháu ông với mục đích để trấn áp tinh thần.

Từ những căn cứ trên, ông yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2990/QĐ-CTUBND về việc cưỡng chế thu hồi đất. Hoàn trả nguyên trạng nhà cửa đồ đạc của gia đình tại số H ngõ B H, phường T, quận T, Hà Nội như ban đầu. Yêu cầu UBND quận T công khai xin lỗi trên phương tiện thông tin đại chúng.

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND quận T trình bày: Ngày 10/4/2007 UBND thành phố H ban hành Quyết định số 1329/QĐ-UBND v/v thu hồi 47.278m² đất tại phường T, quận T và phường V, quận B giao cho sở G để xây dựng đường V - Hồ T; Ngày 11/5/2007 UBND thành phố H ban hành quyết định số 1868/QĐ-UBND v/v điều chỉnh nội dung trích yếu và khoản 1 điều 1 Quyết định số 1329/QĐ-UBND. Trong quá trình triển khai thực hiện công tác GPMB gia đình ông Đình Q không hợp tác nên theo quy định pháp luật, UBND phường T dùng hồ sơ quản lý xác nhận nguồn gốc đất và tài sản trên đất đối với gia đình ông Đình Q, bà Đình Thị T3 tại số H ngõ B H, phường T, quận T. Ngày 15/6/2009, Công an phường T xác nhận gia đình có 4 nhân khẩu đang ăn ở thường xuyên phải di chuyển chỗ ở. Trên cơ sở xác nhận nguồn gốc đất, tài sản trên đất của Ủy ban nhân dân phường và xác nhận nhân khẩu của Công an phường T, ngày 15/6/2010 Hội đồng BTHT & TĐC đã thông qua dự thảo phương án và ngày 16/6/2010, thường trực hội đồng và đại diện chủ đầu tư đã hoàn thiện phương án để công khai theo quy định. Ngày 9/7/2010, UBND quận T có quyết định số 2491/QĐ-UBND v/v thu hồi 33,2m² đất do hộ gia đình ông Đình Q và bà Đình Thị T3 sử dụng tại số H ngõ B H, phường T, quận T để xây dựng đường H - V. Ngày 20/7/2010, UBND quận T đã phê duyệt phương án BTHT & TĐC cho gia đình ông Đình Q tại Quyết định 2726/QĐ-UBND. Ngày 20/10/2010 UBND thành phố H ban hành Quyết định số 5148/QĐ-UBND v/v bán 19 căn hộ cho 17 hộ gia đình, các nhân bị thu hồi đất trong đó có gia đình ông Đình Q và bà Đình Thị T3 được mua căn hộ G khu đô thị N, quận C. UBND quận T đã nhiều lần thông báo yêu cầu gia đình làm thủ tục nhận tiền, nhận nhà TĐC bàn giao mặt bằng nhưng gia đình không chấp hành.

Như vậy, gia đình ông Đình Q đã từ chối phối hợp với các cơ quan chức

năng tổ chức thực hiện dự án xây dựng đường H - V, không nhận văn bản do tổ công tác chuyển đến nên các quyết định hành chính phải thực hiện tổng đạt niêm yết theo quy định hiện hành. Do gia đình không bàn giao mặt bằng UBND quận T căn cứ quy định tại điều 70 - quy định về BTHT & TĐC để ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất GPMB số 2990/QĐ-CTUBND ngày 9/11/2016 đồng thời cùng ngày ban hành quyết định số 2991/QĐ-CTUBND thành lập ban cưỡng chế. Ngày 11/11/2016, tổ công tác đã tổng đạt quyết định cưỡng chế số 2990/QĐ-CTUBND tới gia đình nhưng gia đình không nhận. UBND phường T đã công khai quyết định cưỡng chế tại trụ sở, Chủ đầu tư cũng đã gửi thư đảm bảo tới gia đình. Ngày 23/3/2017, UBND quận ban hành thông báo cưỡng chế thu hồi đất số 114/TB-UBND đối với gia đình ông Đinh Q trong đó đề nghị gia đình chuyển toàn bộ tài sản bàn giao mặt bằng cho Ban quản lý ĐTXD CTGT thành phố H trước ngày 29/3/2017 nhưng gia đình không chấp nhận. Thực hiện Quyết định cưỡng chế thu hồi đất, ngày 30/3/2017 UBND quận đã thực hiện cưỡng chế theo quyết định số 2990/QĐ-CTUBND ngày 9/11/2016 của Chủ tịch UBND quận T. Việc tổ chức cưỡng chế được thực hiện theo đúng quy định. Trong quá trình tổ chức cưỡng chế, toàn bộ tài sản của gia đình đã được các cơ quan chức năng kê biên, niêm phong theo quy định và chuyển về căn hộ số 407 nhà TĐC tại X, Đ để quản lý. Sau buổi cưỡng chế, ngày 3/4/2017 Ban quản lý ĐTXD CTGT thành phố H có thông báo số 83/TB-BQLCTGT để gia đình ông Đinh Q, bà Đinh Thị T3 đến nhận tài sản cưỡng chế. Bên cạnh đó do gia đình không có địa chỉ, điện thoại để liên hệ nên ngày 7/4/2017 Ban quản lý ĐTXD CTGT thành phố H có văn bản số 410/BQLCTGT v/v đăng báo nhận tài sản cưỡng chế, giải tỏa và nhận tiền bồi thường nhà TĐC gửi báo H3 mới để thông tin cho gia đình ông Đinh Quý .

Chủ tịch UBND quận T khẳng định việc ban hành và thực hiện các quyết định hành chính nêu trên là đúng quy định của pháp luật, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Quý .

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Đại diện UBND phường T trình bày:

Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của hộ gia đình ông Đinh Q, bà Đinh Thị T3 tại số H ngõ B H: Ngày 18/5/2007, Công ty Q1 lập hợp đồng số 105.TH/HĐ-MBN cho ông Đinh Q mua nhà dãy A và H số 23 H (nay là số H ngõ B và nhà 20 ngách 270/1 Hoàng Hoa T4), diện tích đất ở trong hợp đồng là 33,2m² và 90,9m². Ngày 25/5/2007 gia đình ông Đinh Q đã nộp tiền mua nhà và lệ phí trước bạ hai ngôi nhà trên. Nhà đất số H ngõ B H thuộc thửa đất số 110, tờ bản đồ số 8G-III-39, BD địa chính lập năm 1999.

Thực hiện dự án xây dựng đường V - Hồ T đo đạc lại tổng diện tích đất thực tế đang sử dụng: 36,33m² (theo biên bản điều tra của tổ công tác), trong đó: Diện tích đất bị thu hồi là 36,33m²; diện tích còn lại: 0m². Cụ thể trong tổng số 36,33m² đất thuộc chỉ giới GPMB ông Đinh Q và bà Đinh Thị T3 đang sử

dụng gồm: 33,2m² đất đã nộp tiền mua nhà theo Nghị định 61/CP, 2,41m² đất gia đình tự ý sử dụng ra phần rãnh thoát nước chung của khu dân cư thời điểm sau 1999 không có sự đồng ý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, 0,72m² đất tăng so với diện tích nộp tiền mua nhà theo Nghị định 61/CP là sai số đo đạc, không lấn chiếm, không có hồ sơ xử lý vi phạm tại phường.

Về quá trình thực hiện Quyết định số 2990/QĐ-CTUBND ngày 9/11/2016: Ngày 11/11/2016, UBND phường T có biên bản số 72/BB-TCT tổng đạt Quyết định số 2990/QĐ-CTUBND tại địa chỉ số H ngõ B H của gia đình ông Đình Q và bà Đình Thị T3 đồng thời niêm yết tại địa chỉ GPMB và tại bản tin tổ dân phố, bản tin UBND phường. Ngày 13/12/2016, UBND phường thực hiện tổng đạt giấy mời 211/GM-UBND ngày 12/12/2016 của UBND quận T v/v tới dự cuộc họp đối thoại với hộ ông Đình Q và bà Đình Thị T3 có đất thu hồi tại dự án xây dựng đường V - Hồ T trên địa bàn phường T và niêm yết tại số A ngách B H. Ngày 24/3/2017, UBND phường T có kế hoạch số 31/KH-UBND phân công lực lượng tham gia cưỡng chế, giải tỏa thu hồi đất của 4 hộ gia đình để thực hiện dự án xây dựng V - Hồ T trên địa bàn phường T.

Quan điểm của UBND phường T đối với yêu cầu khởi kiện: Dự án xây dựng tuyến đường V - Hồ T là một trong những công trình được thành phố xác định là công trình chào mừng kỷ niệm 1000 năm T - Hà Nội, là công trình trọng điểm; được UBND thành phố H phê duyệt chỉ giới đường đỏ từ năm 2006 và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng từ năm 2007 giao cho sở G1 (trực tiếp là Ban Q2) làm chủ đầu tư và thi công, quận T là đơn vị phối hợp thực hiện công tác GPMB, trong đó có nhà đất tại 8 ngõ B H nằm toàn bộ trong diện tích GPMB thực hiện dự án. Đến nay dự án đã cơ bản hoàn thành mang lại cảnh quan sạch đẹp trong khu vực đáp ứng nhu cầu phát triển của thủ đô. UBND phường T đề nghị TAND thành phố Hà Nội giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. *Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố H trình bày:* Căn cứ điều 71 Luật Đất đai 2013 có nêu: “Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối nhận lại tài sản thì ban thực hiện cưỡng chế phải lập biên bản, tổ chức thực hiện bảo quản tài sản theo quy định của pháp luật và thông báo cho người có tài sản nhận lại tài sản”. Căn cứ Quyết định số 2990/QĐ-CTUBND ngày 9/11/2016 v/v cưỡng chế thu hồi đất và phương án số 349/PA-UBND ngày 16/3/2017 của UBND quận T ban hành đối với hộ gia đình ông Đình Q và bà Đình Thị T3, BQLDA đã ban hành thông báo số 83/TB-BQLCTGT ngày 3/4/2017 và văn bản số 410/BQLCTGT ngày 07/4/2017 là đúng trình tự. Về yêu cầu khởi kiện của ông Đình Q: Đối với công tác GPMB của hộ gia đình ông Đình Quý k thực hiện các thủ tục để GPMB xây dựng dự án, BQL thực hiện vai trò của chủ đầu tư, thành viên hội đồng, tổ công tác đền bù GPMB thực hiện đúng quy định của Nhà nước và thành phố Hà Nội. Việc gia đình ông Q chưa đồng thuận phương án đền bù hỗ trợ GPMB, cưỡng chế thu hồi mặt bằng và có kiến nghị, khiếu nại là quyền của hộ gia đình theo quy

định. Tài sản của hộ gia đình thuộc đối tượng phải cưỡng chế, giải tỏa ngày 30/3/2017, BQLDA có ý kiến: Được sự chỉ đạo của UBND quận T, BQLDA đã phối hợp với các phòng ban chức năng của UBND quận T tiến hành lập biên bản thống kê niêm phong tài sản theo quy định và di chuyển ra khỏi khu đất cưỡng chế giải tỏa về kho tạm giữ theo quy định. BQLDA có đơn vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Ngô Trí D, Chị Ngô Hiền T, Chị Ngô Minh T2 cùng thống nhất trình bày như lời trình bày và quan điểm của người khởi kiện, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Ông Đinh Hồng S và bà Đinh Thị Thu H1 đề nghị xét xử vắng mặt.

Bản án hành chính sơ thẩm số 68/2022/HCST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã căn cứ điều 30, điểm a khoản 2 điều 116, điều 158; điểm a khoản 2 điều 193, các điều 194, 204, 206 Luật Tổ tụng hành chính; Căn cứ Luật đất đai 2013; Luật tổ chức chính quyền địa phương; Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Q: Yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế số 2990/QĐ-CTUBND ngày 09/11/2016 của Chủ tịch UBND quận T; Yêu cầu hoàn trả nguyên trạng nhà cửa đồ đạc của gia đình tại số H ngõ B H, phường T, quận T, Hà Nội như trước khi thực hiện việc cưỡng chế; Yêu cầu UBND quận T công khai xin lỗi trên phương tiện thông tin đại chúng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 27/6/2022, chị Ngô Hiền T là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị Ngô Hiền T giữ nguyên nội dung kháng cáo và các căn cứ kháng cáo nêu trong đơn kháng cáo.

Ông Ngô Trí D có ý kiến: Diện tích đất của ông Đinh Q bị thu hồi không nằm trong hạng mục công trình của dự án. Ông Q đã khởi kiện Quyết định 2491/QĐ-UBND ngày 09/7/2010 của UBND quận T. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử phúc thẩm tại Bản án số 38/2016/HC-PT ngày 19/5/2016 và đã xem xét giám đốc thẩm. Do vậy, việc thi hành án, cưỡng chế thu hồi đất phải do Tòa án ra quyết định, Chủ tịch UBND quận T không có quyền ra quyết định cưỡng chế. Ngày 31/3/2017 UBND quận T tiến hành cưỡng chế, tiến hành bắt và giam giữ người trái pháp luật với con rể và các cháu của ông Q. Do vậy, yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng cáo và yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Quý .

Tại phiên tòa ông D cung cấp Giấy mời ngày 13/5/2023 và bản phôi tờ một phần bản đồ. Đề nghị triệu tập Sở G tham gia tố tụng.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Người khởi kiện thống nhất quan điểm như ông D đã trình bày.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của N bị kiện có ý kiến: Không đồng ý toàn bộ nội dung kháng cáo của chị Ngô Hiền T. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện UBND phường T có ý kiến: Không đồng ý toàn bộ yêu cầu kháng cáo của chị Ngô Hiền T. Đề nghị được giữ nguyên các ý kiến, căn cứ đã nêu tại Tòa án cấp sơ thẩm và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Tại cấp phúc thẩm người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của luật tố tụng đến trước khi nghị án.

Về nội dung kháng cáo: Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy có căn cứ xác định bản án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Q là có căn cứ. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính bác toàn bộ kháng cáo của chị Ngô Hiền T là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của chị Ngô Hiền T là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đảm bảo thời hạn, hình thức, nội dung theo quy định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm vắng đại diện người bị kiện, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; vắng người khởi kiện, nhưng có mặt người đại diện theo ủy quyền; vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không có lý do hoặc có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính xét xử vắng mặt họ.

[3] Xét nội dung kháng cáo của chị Ngô Hiền T là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử thấy:

[4] Bản án sơ thẩm đã xác định đúng đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và việc xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự.

[5] *Xem xét tính hợp pháp về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số 2990/QĐ-CTUBND ngày 09/11/2016 của Chủ tịch UBND quận T, thấy:* Hình thức của Quyết định số 2990 đúng theo mẫu số 11. Quyết định cưỡng chế thu hồi đất (Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02-6-2014 của Bộ trưởng Bộ T6). Sau khi ban hành quyết định thu hồi đất, UBND quận T đã ban hành Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 20/7/2010 phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nay viết là BT, HT và TĐC) (kèm theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất) đối với hộ gia đình ông Đinh Quý. UBND quận T cũng đã nhiều lần ra thông báo cho hộ gia đình ông Đinh Q đến nhận tiền BT, HT và TĐC, đồng thời bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án nhưng gia đình ông Q không phối hợp. Cụ thể: UBND phường T đã nhiều lần gửi giấy mời về việc tuyên truyền, vận động bàn giao mặt bằng đến gia đình ông Đinh Q, nhưng gia đình ông Đinh Q đều không có mặt, cụ thể như ngày 05/7/2013, UBND phường T gửi Giấy mời số 52 về việc tổ chức tuyên truyền vận động bàn giao mặt bằng đối với 28 hộ gia đình thực hiện Dự án xây dựng đường V - Hồ T trong đó có gia đình ông Đinh Q, nhưng gia đình ông Q không có mặt ở nhà. Tổ công tác đã tiến hành niêm yết giấy mời này. Đến ngày 18/7/2013 UBND phường T tiến hành tuyên truyền vận động bàn giao mặt bằng đối với 28 hộ gia đình (trong đó có gia đình ông Đinh Q); Biên bản ngày 20/8/2015 và ngày 10/8/2016 về việc tuyên truyền vận động bàn giao mặt bằng.

[6] Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 2990/QĐ-CTUBND ngày 09/11/2016 của Chủ tịch UBND quận T đã được niêm yết công khai tại bản tin thông báo của UBND phường T, bản tin tổ dân phố, cụm dân cư, thông báo trên hệ thống loa đài của phường theo Biên bản về việc Công khai Quyết định 2990 ngày 09/11/2016 của Hội đồng BHTT&TĐC quận T. Cùng với đó Chủ đầu tư đã gửi thư bảo đảm Quyết định cưỡng chế 2990 đến gia đình ông Q. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013 quy định về cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất, thì trình tự thủ tục ban hành Quyết định 2990 đã đảm bảo theo quy định pháp luật.

[7] *Thẩm quyền:* Theo quy định tại khoản 3 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013 về cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất quy định “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế*”. Căn cứ Quyết định số 2806/QĐ-CTUBND ngày 12/10/2016 của Chủ tịch UBND quận T về việc ủy quyền ký Quyết định cưỡng chế thu hồi đất, Quyết định thành lập Ban thực

hiện cưỡng chế thu hồi đất ông Nguyễn Lê H2 là Phó Chủ tịch UBND quận T đã ký Quyết định về việc cưỡng chế thu hồi đất là đúng thẩm quyền.

[8] Như vậy, Quyết định số 2990/QĐ-CTUBND ngày 09/11/2016 của Chủ tịch UBND quận T ban hành đã đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 2, 3 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 11 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02-6-2014 của Bộ trưởng Bộ T6.

[9] Về yêu cầu hoàn trả nguyên trạng toàn bộ nhà cửa đồ đạc của gia đình ông Q tại số H, ngõ B, phố H, phường T, quận T, thành phố Hà Nội và công khai xin lỗi gia đình ông Q trên các phương tiện thông tin đại chúng: Quá trình giải quyết vụ án, ông Đình Q chưa kê khai các tài sản của gia đình mà ông yêu cầu hoàn trả. Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đại diện của ông Đình Q cũng không trình bày việc kê khai. Các tài sản của gia đình ông Q được kê khai tại Biên bản thống kê niêm phong tài sản ngày 30/3/2017 và gia đình ông Đình Q cũng không có ý kiến gì đối với Biên bản này. Xét thấy: Quá trình thực hiện Quyết định cưỡng chế số 2990/QĐ-CTUBND ngày 09/11/2016 của Chủ tịch UBND quận T đã có Quyết định số 2991/QĐ-CTUBND ngày 09/11/2016 về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Đình Q; đã tiến hành tổ chức đối thoại với hộ gia đình ông Đình Q vào ngày 14/12/2016, nhưng gia đình ông Đình Q không có mặt. Do gia đình ông Đình Q không chấp hành, nên UBND quận T tiến hành cưỡng chế, quá trình cưỡng chế, những tài sản của gia đình ông Q đã được cơ quan cưỡng chế kê biên, niêm phong và chuyển về căn hộ số 407 Nhà T, Đ quản lý. Quá trình thực hiện cưỡng chế thu hồi đất được đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 71 Luật Đất đai 2013. Người khởi kiện cho rằng ngày 31/3/2017 UBND quận T đã huy động lực lượng đến tiến hành cưỡng chế, phá dỡ ngôi nhà của gia đình ông là không đúng, vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật hiện hành vì căn cứ theo Điều 312 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 việc thu hồi đất của gia đình ông phải có quyết định cưỡng chế thi hành án do Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ban hành và việc cưỡng chế phải do Cơ quan Tư pháp (cơ quan Thi hành án) thực hiện, UBND quận T và UBND phường T không có thẩm quyền thực hiện việc cưỡng chế để từ đó yêu cầu hoàn trả nguyên trạng toàn bộ đồ đạc của gia đình ông. Xét thấy quan điểm này của người khởi kiện là không có căn cứ, việc cưỡng chế thu hồi đất của gia đình ông Q không thuộc trường hợp quy định tại Điều 312 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Do vậy, không được bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu là đúng. Trên cơ sở đó, Bản án sơ thẩm không chấp nhận việc ông Q yêu cầu UBND quận T, UBND phường T công khai xin lỗi gia đình ông trên các phương tiện thông tin đại chúng là có căn cứ.

[10] Việc ông Q cho rằng UBND quận T, UBND phường T lợi dụng việc cưỡng chế tiến hành bắt, giam giữ hơn một ngày tại Công an phường T đối với con rể, các cháu ông Q đã gây tổn hại nghiêm trọng đến thể xác và tinh thần của các cháu nhưng không có tài liệu gì chứng minh và yêu cầu này không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính nên bản án sơ thẩm không xem xét giải quyết là có căn cứ.

[11] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhận đơn của đại diện

người khởi kiện đề ngày 21/9/2020 đề nghị thu thập chứng cứ v/v xác minh nhà đất của ông Đinh Q có thuộc diện phải giải tỏa để làm đường V – Hồ Tây hay không?, có nằm trong dự án mở đường hay không?, kinh phí bồi thường, giải tỏa, cưỡng chế đối với gia đình lấy từ nguồn nào, thực hiện dự án nào?. Xét yêu cầu trên thấy rằng: Toàn bộ thửa đất hộ gia đình ông Đinh Q sử dụng tại địa chỉ số H ngõ B H nằm trong chỉ giới thu hồi đất để thực hiện dự án. Quy hoạch được giới hạn bởi các điểm: M1,M2,23,N47,N48,N49,N50,25,M3 đến M38,M66 R9,R10,M67,M68,M41 đến M48,R1,R11,M49 đến M53,26,B52,B51,B50,B49,24. Vị trí, diện tích đất của ông Đinh Quý n trong quy hoạch. Nội dung này đã được giải quyết tại Bản án sơ thẩm số 11/1015/HCST ngày 14/8/2015 của TAND quận Tây Hồ và bản án phúc thẩm số 38/2016/HCPT ngày 19/5/2016 đã có hiệu lực pháp luật.

[12] Tại phiên tòa ông D nộp bản photo Giấy mời ngày 13/5/2023, nhưng không có tên người được mời; bản photo một phần Bản đồ nhưng không thể hiện bản đồ được phê duyệt năm nào và đề nghị triệu tập Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố G tham gia tố tụng. Đại diện UBND phường T và Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của N bị kiện xác định Bản đồ địa chính phường T hiện đang có hiệu lực là bản đồ năm 1999 và đang thực hiện rà soát, cập nhật để chỉnh lý bản đồ và hiện nay chưa có bản đồ mới được phê duyệt theo quy định. Ngoài ra, ông D không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Do vậy, không có căn cứ dừng phiên tòa để triệu tập Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố G tham gia tố tụng.

[13] Từ những nhận định trên, xét thấy bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Q về việc hủy Quyết định cưỡng chế số 2990/QĐ-CTUBND ngày 09/11/2016 của Chủ tịch UBND quận T là có căn cứ, đúng quy định.

[14] Chị Ngô Hiền T là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án, nên kháng cáo không có căn cứ chấp nhận. Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[15] Về án phí: Ông Đinh Q là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí, nên được miễn án phí theo quy định. Chị Ngô Hiền T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12, các điều 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Ngô Hiền T là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 68/2022/HC-ST, ngày 17/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí:

- Ông Đinh Q là người cao tuổi được miễn án phí hành chính phúc thẩm, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai tạm thu số 0000951 ngày 15/8/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Chị Ngô Hiền T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai tạm thu số 0000950 ngày 15/8/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận đã nộp đủ.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hoa